

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 110/2023/HS-PT

Ngày: 31 - 7 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Hữu Hồng

- *Các Thẩm phán:* Ông Đỗ Mạnh Hùng

Ông Đặng Ngọc Bình

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Thị Hương Trang – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:***
Ông Nguyễn Anh Khanh - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 92/2023/TLPT-HS ngày 08 tháng 5 năm 2023 đối với bị cáo Ngô Văn N và đồng phạm; do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 12/2023/HS-ST ngày 16/3/2023 của Tòa án nhân dân huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Ngô Văn N; sinh ngày 07 tháng 01 năm 1991 tại Bắc Ninh; nơi ĐKKHKT: Thôn E, xã L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú: Thôn A, xã R, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Làm nông; con ông: Ngô Văn T và bà: Dương Thị T1; vợ: Nguyễn Thị M; con: 03 con, lớn nhất sinh năm 2015, nhỏ nhất sinh năm 2019. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/9/2022, được thay thế biện pháp ngăn chặn Bảo lãnh ngày 12/11/2022. (có mặt).

2. Trần Thế T2; sinh ngày: 10 tháng 9 năm 1981 tại Nam Định; nơi ĐKKHKT và cư trú: Thôn D, xã L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 5/12; nghề nghiệp: Làm nông; con ông: Trần Mạnh K (đã chết) và bà: Đinh Thị T3; vợ: Lê Thị V; con: 01 con sinh năm 2015. Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Bản án số 13/2004/HSST ngày 05/02/2004 bị Tòa án nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 12 tháng tù về Tội trộm cắp tài sản;

- Bản án số 57/2005/HSPT ngày 28/6/2005 bị Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xử phạt 24 tháng tù về Tội trộm cắp tài sản;

- Bản án số 127/2008/HSPT ngày 24/11/2008 bị Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xử phạt 05 năm tù về Tội trộm cắp tài sản và Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, chấp hành xong ngày 08/6/2013.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/9/2022, được thay thế biện pháp ngăn chặn Bảo lãnh ngày 07/11/2022. (có mặt).

3. Phan Văn Đ; sinh ngày 19 tháng 3 năm 1982 tại Ninh Bình; nơi ĐKKHKT và cư trú: Thôn T, xã P, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Tin lành; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Làm nông; con ông: Phan Văn T4 và bà: Nguyễn Thị L; vợ: Thới Thị Thanh T5; con: 03 con, lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2015. Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 31/8/2018 bị Công an huyện Đ xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh nhau, hình thức Phạt tiền, mức phạt 750.000 đồng; chấp hành ngày 26/12/2019.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/9/2022, được thay thế biện pháp ngăn chặn Bảo lãnh ngày 12/11/2022. (có mặt).

Trong vụ án còn có các bị cáo khác không kháng cáo, không bị kháng nghị

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào trưa ngày 29/9/2022, Ngô Văn N gọi điện thoại cho Ngô Văn Đ1, rủ Đ1 và nói Đ1 rủ thêm một số người đến nhà N để đánh bạc. Đ1 đồng ý và chở theo Phạm Huỳnh Đ2 đến nhà N. Đ2 gọi điện thoại rủ Trần Thế T2, sau đó lần lượt có thêm Nguyễn Quang T6, Phan Văn Đ và Hà Việt H đến. Tại đây, các bị cáo: Ngô Văn Đ1, Phạm Huỳnh Đ2, T2, T6, Đ và H thống nhất đánh bạc dưới hình thức xóc đĩa, được thua bằng tiền mặt. Nhân chuẩn bị chiếu, mền, bát, đĩa, nước uống, cắt 04 quân vị từ lá bài Tú lơ khơ và thỏa thuận tùy vào số tiền con bạc để xác định thắng thua. Quá trình đánh bạc, Dương Hoàng H1, Ngô Văn T7, Lại Văn Q đến sau và cùng tham gia đánh bạc. Các bị cáo tham gia đánh bạc đến khoảng 17 giờ 15 phút cùng ngày, thì bị Công an huyện Đ bắt quả tang.

Cơ quan điều tra đã chứng minh được vai trò và số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc như sau: Ngô Văn N là người khởi xướng, chuẩn bị địa điểm, công cụ, nước uống cho các bị cáo khác đánh bạc; Trần Thế T2 là người xóc cái và sử dụng 6.500.000 đồng để đánh bạc; Ngô Văn Đ1 sử dụng 10.000.000 đồng để đánh bạc; Nguyễn Quang T6 sử dụng 9.000.000 đồng để đánh bạc; Phan Văn Đ sử dụng 5.000.000 đồng để đánh bạc; Hà Việt H sử dụng 3.500.000 đồng để đánh bạc; Phạm Huỳnh Đ2 sử dụng 1.000.000 đồng để đánh bạc; Dương Hoàng H1 sử dụng 2.300.000 đồng để đánh bạc và cho Ngô Văn T7 mượn 2.000.000 đồng để đánh bạc; Ngô Văn T7 sử dụng 2.000.000 đồng để đánh bạc; Lại Văn Q sử dụng 1.000.000 đồng để đánh bạc. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 40.700.000 đồng. Đối với số tiền 4.800.000 đồng thu trên người Trần Thế T2 và 1.100.000 đồng thu trên người Nguyễn Quang T6, không có mục đích sử dụng để đánh bạc. Đối với Nguyễn Khắc T8 và Hoàng Hữu D có mặt tại sòng bạc nhưng không tham gia đánh bạc, không có hành vi giúp sức cho các bị cáo đánh bạc, nên không xem xét xử lý

Cáo trạng số 08/CT-VKS ngày 02/02/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng truy tố bị cáo Ngô Văn N về tội “Tổ chức đánh bạc” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự; các bị cáo Trần Thế T2, Ngô Văn Đ1, Nguyễn Quang T6, Phan Văn Đ, Hà Việt H, Lại Văn Q, Dương Hoàng H1, Ngô Văn T7 và Phạm Huỳnh Đ2 phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 (sau đây viết là BLHS 2015)

Tại bản án Số 12/2023/HS-ST ngày 16/3/2023 của Tòa án nhân dân huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng đã xử;

Tuyên bố bị cáo Ngô Văn N phạm tội “Tổ chức Đánh bạc”. Các bị cáo Trần Thế T2, Ngô Văn Đ1, Nguyễn Quang T6, Phan Văn Đ, Hà Việt H, Lại Văn Q, Dương Hoàng H1, Ngô Văn T7 và Phạm Huỳnh Đ2 phạm tội “Đánh bạc”

Áp dụng điểm c khoản 1, khoản 3 Điều 322, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 58 BLHS 2015. Xử phạt bị cáo Ngô Văn N 13 (mười ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được trừ vào thời gian tạm giam từ ngày 29/9/2022 đến ngày 12/11/2022. Phạt bổ sung 30.000.000đ sung ngân sách nhà nước.

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 58 BLHS 2015. Xử phạt bị cáo Trần Thế T2 10 (mười) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được trừ vào thời gian tạm giam từ ngày 29/9/2022 đến ngày 07/11/2022. Phạt bổ sung 20.000.000đ sung ngân sách nhà nước.

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 58 BLHS 2015. Xử phạt bị cáo Phan Văn Đ 10 (mười) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được trừ vào thời gian tạm giam từ ngày 29/9/2022 đến ngày 12/11/2022. Phạt bổ sung 15.000.000đ sung ngân sách nhà nước.

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 58 BLHS 2015. Xử phạt bị cáo Nguyễn Quang T6 10 (mười) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được trừ vào thời gian tạm giam từ ngày 29/9/2022 đến ngày 12/11/2022. Phạt bổ sung 15.000.000đ để sung ngân sách nhà nước

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 58 BLHS 2015.

- Xử phạt bị cáo Hà Việt H 07 (bảy) tháng tù. thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được trừ vào thời gian tạm giam từ ngày 29/9/2022 đến ngày 12/11/2022. Phạt bổ sung 10.000.000đ (sung ngân sách nhà nước).

- Xử phạt bị cáo Lại Văn Q 06 (sáu) tháng tù thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được trừ vào thời gian tạm giam từ ngày 29/9/2022 đến ngày 12/11/2022. Phạt bổ sung 10.000.000đ (sung ngân sách nhà nước).

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65, Điều 58 BLHS 2015.

- Xử phạt bị cáo Ngô Văn Đ1 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng tính từ ngày tuyên án. Phạt bổ sung 30.000.000đ sung ngân sách nhà nước.

- Xử phạt bị cáo Phạm Huỳnh Đ2 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng tính từ ngày tuyên án. Phạt bổ sung 10.000.000đ sung ngân sách nhà nước.

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35, Điều 58 BLHS 2015. Xử phạt bị cáo Dương Hoàng H1 60.000.000đ sung ngân sách nhà nước

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35, Điều 58 BLHS 2015. Xử phạt bị cáo Ngô Văn T7 50.000.000đ sung ngân sách nhà nước.

Ngoài ra bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của các bị cáo.

Ngày 20/3/2023 bị cáo Trần Thế T2 kháng cáo xin hưởng án treo.

Ngày 27/3/2023 bị cáo Ngô Văn N kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt,

xin được phạt tiền hoặc cải tạo không giam giữ.

Ngày 27/3/2023 bị cáo Phan Văn Đ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, giữ nguyên kháng cáo.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng giữ quyền công tố tại phiên tòa phúc thẩm phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 356; Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, sửa bản án sơ thẩm, áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 2 Điều 51 BLHS 2015 đối với các bị cáo Ngô Văn N và Phan Văn Đ, chuyển hình phạt tiền đối với bị cáo N từ 60 triệu đến 80 triệu đồng; bị cáo Đại từ 30 triệu đến 50 triệu đồng. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Thế T2.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (sau đây viết là HĐXX) nhận định như sau:

[1] Xét đơn kháng cáo của các bị cáo gửi đến Tòa án trong hạn luật định và đúng quy định nên thời hạn kháng cáo của các bị cáo là hợp lệ. Nội dung kháng cáo của các bị cáo là xin giảm nhẹ hình phạt, xin hưởng án treo, phạt tiền hoặc cải tạo không giam giữ.

Ngày 29/9/2022, Ngô Văn N gọi điện thoại cho Ngô Văn Đ1, rủ Đ1 và nói Đ1 rủ thêm một số người đến nhà N để đánh bạc. Sau đó, các bị cáo Trần Thế T2, Ngô Văn Đ1, Nguyễn Quang T6, Phan Văn Đ, Hà Việt H, Lại Văn Q, Dương Hoàng H1, Ngô Văn T7 và Phạm Huỳnh Đ2 đã đến nhà Ngô Văn N tham gia đánh bạc. Nhân chuẩn bị chiếu, mền, bát, đĩa, nước uống, 04 quân vị cắt từ lá bài T9 lơ khơ và thỏa thuận tùy vào số tiền con bạc ăn được mà xâu cho N khi kết thúc đánh bạc. Trần Thế T2 là người xóc cái và đánh bạc. Tổng số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc là 40.700.000 đồng.

Bản án sơ thẩm tuyên xử bị cáo Ngô Văn N phạm tội “Tổ chức đánh bạc” theo điểm c khoản 1 Điều 322 BLHS 2015; các bị cáo Trần Thế T2, Phan Văn Đ phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm và phiên tòa phúc thẩm các bị cáo thành khẩn khai báo, thừa nhận hành vi phạm tội đúng như bản án sơ thẩm đã tuyên xử. Khi quyết định hình phạt bản án sơ thẩm căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội, áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự xử phạt bị cáo N 13 tháng tù, các bị cáo T2 và Đ mỗi bị cáo 10 tháng tù là đảm bảo tính

nghiêm minh của pháp luật. Tuy nhiên tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo N và Đ xuất trình biên lai nộp tiền đối với hình phạt bổ sung của bản án sơ thẩm; gia đình bị cáo N có công với cách mạng; bị cáo Đ có bố đẻ được tặng thưởng Huân chương kháng chiến nên HĐXX phúc thẩm áp dụng cho các bị cáo N, Đ thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 2 Điều 51 BLHS 2015. Các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Riêng bị cáo T2 có nhân thân xấu, không xuất trình thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới nên không có căn cứ để xem xét chấp nhận kháng cáo.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng đề nghị áp dụng Điều 35 BLHS 2015 chuyển hình phạt tiền cho bị cáo N, bị cáo Đ. Xét thấy không cần cách ly các bị cáo N, Đ ra khỏi xã hội, áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo theo đề nghị của Viện kiểm sát cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục các bị cáo, phòng ngừa tội phạm chung.

Từ những nhận định trên, HĐXX chấp nhận kháng cáo của bị cáo N và bị cáo Đ; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo T2, sửa bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo N và bị cáo Đ.

[3] Về án phí: Do kháng cáo không được HĐXX chấp nhận nên bị cáo Trần Thế T2 phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a, b khoản 1 Điều 355; Điều 356; điểm đ khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Ngô Văn N; chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phan Văn Đ. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Thế T2. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 12/2023/HS-ST ngày 16/3/2023 của Tòa án nhân dân huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng. Xử:

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Ngô Văn N phạm tội “Tổ chức Đánh bạc”. Các bị cáo Trần Thế T2, Phan Văn Đ phạm tội “Đánh bạc”.

2. Về hình phạt:

2.1. Áp dụng điểm c khoản 1, khoản 3 Điều 322, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 35, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Ngô Văn N số tiền 80.000.000 đồng. Phạt bổ sung 30.000.000 đồng. Tổng cộng là 110.000.000 đồng sung ngân sách nhà nước nhưng được trừ vào số tiền 30.200.000 đồng đối với tiền phạt bổ sung và án phí hình sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0004224 ngày 06/6/2023 của Chi

cục Thi hành án dân sự huyện Đam Rông. Bị cáo phải tiếp tục nộp số tiền 80.000.000 (tám mươi triệu) đồng vào ngân sách nhà nước.

2.2. Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Trần Thế T2 10 (mười) tháng tù, được trừ thời gian bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/9/2022 đến ngày 07/11/2022 vào thời gian chấp hành án.

Phạt bổ sung 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng sung ngân sách nhà nước.

2.3. Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Phan Văn Đại s tiền 50.000.000 đồng. Phạt bổ sung 15.000.000 đồng. Tổng cộng 65.000.000 đồng sung ngân sách nhà nước nhưng được trừ vào số tiền 15.200.000 đồng đối với tiền phạt bổ sung và tiền án phí hình sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0004226 ngày 07/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đam Rông. Bị cáo phải tiếp tục nộp số tiền 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng vào ngân sách nhà nước.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm e khoản 2 Điều 23; Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Trần Thế T2 phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Lâm Đồng (01);
- Vụ GDKT I – TANDTC (01);
- Phòng KTNV&THA (04);
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng (01);
- Phòng PV 06 CA tỉnh Lâm Đồng (01);
- TAND huyện Đam Rông (06);
- VKSND huyện Đam Rông (01);
- Cơ quan CSĐT CA huyện Đam Rông (01);
- Cơ quan THAHS CA huyện Đam Rông (01);
- Bị cáo (03);
- Hồ sơ THAHS (04);
- Lưu hồ sơ; Ấn văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Hữu Hồng